

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 63/2020-HSST

Ngày 29/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC- TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* ông Đinh Loan Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Hồng Trung; ông Hoàng Văn Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc: có bà Doãn Thị Ánh Tuyết- Kiểm sát viên

Thư kí phiên tòa: ông Đinh Xuân Giáp- Thư kí Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 61/2020-HSST ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn B- Giới tính Nam. Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1989. Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Văn S (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không. Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2008/HSST ngày 25/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2010/HSST ngày 30/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 năm tù về tội "Cướp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 cho đến nay tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Nguyễn Hồng L; trú tại xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn N; Sinh năm 1988, trú tại khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ ngày 22/4/2020, Trần Văn B đến nhà anh Nguyễn Hồng L mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37K1-922.53 để đi giải quyết việc cá nhân và hẹn đến buổi tối cùng ngày sẽ mang xe về trả. Sau khi giải quyết công việc xong, B nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe để lấy tiền tiêu xài. Lúc 18 giờ cùng ngày, B đã đưa chiếc xe mô tô 37K1-922.53 đến

hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Văn N để cầm cố nhưng vì không có giấy tờ xe nên anh N không đồng ý. Lúc này, B nói với chị Nguyễn Thị Thúy A là vợ của anh N: “Chiếc xe mô tô là của mẹ, giấy tờ hiện tại không mang theo, vì có việc cần, B muốn vay số tiền 4.000.000 đồng và xin để lại chiếc xe máy làm tin”. Chị A trao đổi lại với anh N thì anh N đồng ý cho B vay 4.000.000 đồng với lãi suất 500 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh N đưa cho B 3.500.000 đồng và giữ lại số tiền 500.000 đồng để tính tiền lãi khi B trả nợ. Sau khi nhận tiền, B đã tiêu xài cá nhân hết. Anh Nguyễn Hồng L đã nhiều lần gặp trực tiếp và gọi điện cho B để yêu cầu trả lại xe nhưng B không trả. Đến ngày 26/4/2020, vì không có khả năng trả lại tài sản cho anh L và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nên Trần Văn B đã đến Công an huyện Nghi Lộc để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL.ĐG ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Nghi Lộc kết luận: "01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave anpha màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37K1-922.53 có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Hồng L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Nguyễn Văn N yêu cầu Trần Văn B bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 64/VKS- HS ngày 11/6/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc truy tố Trần Văn B về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt Trần Văn B từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ.

Tại phiên tòa, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Việc thu giữ, chuyển vật chứng đúng quy định, đúng thời hạn. Do đó, khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

{2}. Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như nội dung quy kết của bản Cáo trạng: Lúc 15 giờ 00 phút ngày 22/4/2020, tại xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An- Trần Văn B đã mượn của anh Nguyễn Hồng L 01 chiếc xe mô tô trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để đi giải quyết công việc cá nhân. Sau đó, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã mang chiếc xe mô tô trên đi cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng chuộc xe ra để trả lại cho anh Nguyễn Hồng L.

Hành vi của Trần Văn B đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; do có 2 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

{3}. Xét tính chất vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; nó không chỉ xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội phạm trong nhóm tội xâm phạm đến tài sản chưa được xóa án tích; Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

{3.1}. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú; tại phiên tòa, người bị hại có mặt xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

{3.2} Về mức hình phạt:

Căn cứ vào các tình tiết nêu trên, nghĩ nên áp dụng các quy định của pháp luật tại điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Bình mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; xét bị cáo chưa có công ăn việc làm, không có thu nhập nên tha miễn không áp dụng hình phạt phụ; Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hồng L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Nguyễn Văn N yêu cầu Trần Văn B bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); Do ngay tình, tin tưởng vào lời hứa B sẽ trả tiền lấy xe sáng hôm sau nên anh đã giao tiền cho B và chiếc xe đã được anh giao nộp cho cơ quan điều tra nên cần xem xét, buộc B trả lại cho anh số tiền này.

Bị cáo phải chịu án phí; Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

{1.} Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

{2.} Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Văn B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam giữ bị cáo là ngày 26/4/2020.

{3.} Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 589 bộ luật Dân sự buộc Trần Văn B phải trả lại cho anh Nguyễn Văn N 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

{4.} Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

{5.} Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND huyện Nghi Lộc
- Công an huyện Nghi Lộc
- THA dân sự, THA hình sự.
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An.
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa.